

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2026/HSST

Ngày 15/7/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diễm Hương;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền;

Bà Lê Thị Thanh Hương;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Bà Ngô Thị Quỳnh Như- Kiểm sát viên;

Ngày 15 tháng 7 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 163/2026/HSST, ngày 19 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 180/2026/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: NGUYỄN Y T; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 9 năm 1993, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường T, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Ê Đê; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà H Y; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam tại Phân trại tạm giam Buôn Ma Thuật- Trại tạm giam số 1 tỉnh Đắk Lắk từ ngày 23 tháng 01 năm 2026 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa;

Người chứng kiến:

1. Ông Ngô Văn C, sinh năm 1997 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk;

2. Ông Đào Văn Đ, sinh năm 1968 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường B, tỉnh Đắk Lắk;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Y T là người sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine (thường gọi ma túy đá) từ năm 2023 cho đến nay. Qua các mối quan hệ xã hội, T biết một người đàn ông tên Th có bán ma túy đá, T đã nhiều lần mua ma túy của T để sử dụng cho bản thân. Khoảng 17 giờ ngày 23 tháng 01 năm 2026, T gặp Th ở khu vực đường T, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Th nói với T có người hỏi Th mua ma túy đá và nói T liên hệ với người mua ma túy để bán ma túy kiếm tiền lời thì T đồng ý. Th đọc cho T số điện thoại của người mua ma túy để T tìm tên Zalo, T sử dụng điện thoại di động gắn sim điện thoại số 0947017139 của T tìm, thì hiển thị tên Zalo “Đ”. T gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo cho người có tên là “Đ”, thì nghe giọng đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch), “Đ” hỏi mua 3.000.000 đồng ma túy đá, T nói lại với Th thì Th đồng ý và nói với T khoảng 21 giờ cùng ngày đến khu vực nghĩa địa P (khu vực nhà tang lễ), phường T, tỉnh Đắk Lắk gặp Th lấy ma túy đá mang đi bán cho Đ, rồi Th rời đi. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T đón xe taxi, biển kiểm soát 47E-003.18 do Ngô Văn C, sinh năm 1993, trú tại đường N, phường T, tỉnh Đắk Lắk làm tài xế điều khiển, chở T từ địa chỉ đường T, phường T, tỉnh Đắk Lắk đi đến khu vực nghĩa địa P (khu vực nhà tang lễ), phường T, tỉnh Đắk Lắk, thì dừng xe đợi. Một lúc sau Th đi bộ đến và đưa cho T 01 (một) vỏ gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon và nói Th đưa cho người tên Đ để lấy số tiền 2.800.000 đồng. Th cho T 500.000 đồng, còn lại 2.300.000 đồng thì T mang về đưa cho Th. T cầm gói thuốc lá cất giấu vào trong túi áo khoác của T, trên đường đi T mở gói thuốc lá ra xem thì thấy bên trong có một túi nylon màu trắng bên trong có chứa ma túy đá, T tiếp tục cất giấu gói thuốc lá vào túi áo khoác của mình mang đi bán cho “Đ”. Khi xe taxi chở T đi đến khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T với đường TC, phường B, tỉnh Đắk Lắk, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ 01 (một) gói thuốc lá nhãn hiệu Saigon, bên trong có 01 (một) túi nylon màu trắng được hàn kín hai đầu có chứa chất tinh thể màu trắng;

Kết quả xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện Đa khoa B, tỉnh Đắk Lắk ngày 24 tháng 01 năm 2026, kết luận: Nguyễn Y T, kết luận dương tính với chất ma túy, loại Amphetamine;

Tại Kết luận giám định số 231/KL- KTHS ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: “Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nylon màu trắng hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,6001 gam;

Tại bản cáo trạng số: 82/CT- VKS- KV1, ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Y T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Y T khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và đúng như nội dung Bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Y T mức án tù 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù;

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,5636 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Y T” có các chữ ký, ghi tên Nguyễn Đình Bình, Trần Minh Phương và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, là vật chứng của vụ án, nhưng không còn giá trị sử dụng, nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, màu xanh đen, số IMEI 1: 866351057627184, số IMEI 2: 866351057627192; bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại số 0947017139 của Nguyễn Y T, đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên đề nghị tịch thu sung vào công quỹ nhà nước;

Bị cáo không tranh luận gì đối với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 1- Đắk Lắk, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng;

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy: Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại khu vực ngã tư giao nhau giữa đường T với đường TC, phường B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Y T có hành vi tàng trữ trái phép 0,6001 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán cho đối tượng tên “Đen”, khi đang trên đường đi giao ma túy thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật;

Như vậy hành vi bị cáo Nguyễn Y T thực hiện đã phạm vào tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự (Sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm;

... ”.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương; hơn nữa, tác hại của ma túy đến sức khỏe của con người là rất lớn, là một trong những nguyên nhân dẫn đến căn bệnh chết người HIV/AIDS và cũng là nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm hình sự khác như “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản”... Bị cáo biết được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, tuy nhiên vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, thu lợi bất chính mà bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội; do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra và cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội;

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số phạm tội; do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta;

Trong vụ án này, Nguyễn Y T khai nhận bán ma túy giúp cho một người đàn ông tên Th để hưởng lợi số tiền 500.000 đồng. Qua điều tra, xác định người đàn ông tên Th là Nguyễn Đình Th, sinh năm 1989, trú tại đường Q, tổ dân phố 7 T, phường B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở tại số đường N, tổ dân phố 5, phường T, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, hiện nay Th đã chết nên không làm rõ được tình tiết mà bị cáo T đã trình bày; do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý;

Đối với người đàn ông sử dụng Zalo tên “Đ” liên hệ mua ma túy của Nguyễn Y T, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên đã tách ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật;

Đối với Nguyễn Y T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, không thuộc các trường hợp truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk chuyển tài liệu đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Đắk Lắk để xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Y T về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 30 Nghị định số 282/2025/NĐ- CP ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ;

Đối với chất ma túy bị cáo Nguyễn Y T đã mua trước đây để sử dụng, bị cáo đã sử dụng hết, không thu giữ được chất ma túy, nên không có căn cứ để xử lý về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy;

Đối với Ngô Văn C là người lái xe taxi, C không biết, không tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng với Nguyễn Y T, do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk không đề cập xử lý;

[3] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,5636 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Y T” của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk; là chất độc được gây nghiện, Nhà nước cấm tàng trữ, mua bán và toàn bộ bao gói không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu, tiêu hủy;

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động, màu xanh đen, số IMEI 1: 866351057627184, số IMEI 2: 866351057627192; bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại số 0947017139 của Nguyễn Y T, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng Thi hành án dân sự Khu Vực 1- Đắk Lắk);

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Y T phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Y T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, ngày 23/01/2026;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 0,5636 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 (một) phong bì ghi “Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Y T” của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk;

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động, màu xanh đen, số IMEI 1: 866351057627184, số IMEI 2: 866351057627192; bên trong gắn 01 (một) sim điện thoại số 0947017139 của Nguyễn Y T;

(Đặc điểm, số lượng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/6/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Đắk Lắk và PTHADS);

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Y T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1- TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ công an tỉnh Đắk Lắk (PV 06);
- VKSND Khu Vực I;
- P. THADS;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Thị Diễm Hương

